

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN CÔNG NGHỆ 6, NĂM HỌC: 2024-2025

Bài	1	2	3	10	11
Số tiết	1	1	2	2	1
Số điểm	1,5	1,5	3,0	3,0	1

T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng số câu		Điểm số
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Nhà ở	Bài 1: Khái quát về nhà ở (1 tiết)	1			1/2					1	1/2	1,5
		Bài 2: Xây dựng nhà ở (1 tiết)	2		1						3		1,5
		Bài 3: Ngôi nhà thông minh. (2 tiết)	1		1	1/2				1	2	1,5	3,0
2	Đồ dùng điện trong gia đình	Bài 10: Khái quát đồ dùng điện trong gia đình (Chức năng, sơ đồ khối, nguyên lí và công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình. (2 tiết)	2					1			2	1	3,0
		Bài 11: Đèn điện (Lựa chọn và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình . (1 tiết)	2								2		1,0
Số câu			8		2	1		1		1	10	3	10
Điểm số			4,0		3,0		2,0		1,0		5,0	5,0	10
Tổng số điểm			7,0				3,0				5,0	5,0	10

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I, MÔN: CÔNG NGHỆ, LỚP 6

THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	I. Nhà ở	1. Khái quát về nhà ở	Nhận biết: - Nêu được vai trò của nhà ở				
			- Nêu được đặc điểm chung của nhà ở Việt Nam				
			- Kể tên 1 số kiến trúc nhà ở Việt Nam	C1			
			Thông hiểu: - Phân biệt 1 số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam		C1b. II		
			Vận dụng: - Xác định kiến trúc ngôi nhà em đang ở				
		2. Xây dựng nhà ở	Nhận biết: - Kể tên 1 số vật liệu xây dựng nhà ở	C2			
			- Kể tên các bước xây dựng 1 ngôi nhà	C3			
			Thông hiểu: - Sắp xếp đúng trình tự các bước xây dựng ngôi nhà.		C4		
		3. Ngôi nhà thông minh	Nhận biết: - Nêu được đặc điểm của ngôi nhà thông minh				

			- Trình bày được 1 số biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.	C5			
			- Thông hiểu: Mô tả đặc điểm của ngôi nhà thông minh.		C1a. II		
			- Giải thích được vì sao cần sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả				
			- Nhận diện đặc điểm của ngôi nhà thông minh		C6		
			Vận dụng: - Đề xuất được những việc làm cụ thể để xây dựng thói quen sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm và hiệu quả.				
			Vận dụng cao: - Thực hiện được 1 số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả.				C3.II
2	II. Đồ dùng điện trong gia đình.	1. Chức năng, sơ đồ khối, nguyên lí và công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình	Nhận biết: - Nêu được công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,...).	C7, C8			
			- Nhận biết được các bộ phận chính của một số đồ dùng điện trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,...).	C9			
			- Nêu được chức năng các bộ phận chính của một số đồ dùng điện	C10			

			trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,...).				
			Thông hiểu: - Mô tả được nguyên lí làm việc của một số đồ dùng điện trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,...).				
			Vận dụng: Vẽ được sơ đồ khối của một số đồ dùng điện trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,...).				
		2. Lựa chọn và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình	Nhận biết: - Nêu được một số lưu ý khi lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình tiết kiệm năng lượng.				
			- Nêu được cách sử dụng đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn.				
			- Kể tên được một số thông số kĩ thuật của đồ dùng điện trong gia đình.				
			Thông hiểu: - Đọc được một số thông số kĩ thuật trên đồ dùng điện trong gia đình.				
			- Giải thích được cách lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình tiết kiệm năng lượng.				

			- Giải thích được cách sử dụng đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn.				
			Vận dụng: Sử dụng được một số đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn.			C2.II	
			Vận dụng cao: Lựa chọn được đồ dùng điện tiết kiệm năng lượng, phù hợp với điều kiện gia đình.				
		TỔNG		8	4	1	1

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: A

Họ và tên:
Lớp:

Đánh giá và nhận xét của GVBM:

I. TRẮC NGHIỆM : (5,0 điểm) Khoanh tròn 01 đáp án em chọn là đúng ở mỗi câu.

Câu 1. Kiểu nhà nào dưới đây thuộc kiến trúc nhà ở các khu vực đặc thù?

- A. Nhờ ở chung cư. B. Nhà nổi. C. Nhà ở ba gian. D. Nhà ở mặt phố.

Câu 2. Vật liệu nào sau đây **không** dùng để xây tường nhà?

- A. Cát. B. Gạch. C. Ngói. D. Xi măng.

Câu 3. Công việc nào sau đây **không** thuộc bước thi công thô?

- A. Làm móng nhà. B. Làm mái nhà. C. Xây tường. D. Sơn tường.

Câu 4. Thứ tự các bước chính để xây dựng một ngôi nhà là:

- A. Thiết kế → Hoàn thiện → Thi công thô.

- B. Thi công thô → Thiết kế → Hoàn thiện.

- C. Hoàn thiện → Thiết kế → Thi công thô.

- D. Thiết kế → Thi công thô → Hoàn thiện.

Câu 5. Việc làm nào sau đây **không** tiết kiệm năng lượng trong gia đình?

- A. Tắt tivi khi không sử dụng. B. Lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời.

- C. Bật điều hòa khi không có người sử dụng. D. Sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng.

Câu 6. Mô tả sau đây ứng với hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh: “Ở một vài nơi trong nhà, đèn tự động bật lên khi trời tối, tắt đi khi trời sáng”?

- A. Hệ thống chiếu sáng thông minh.

- B. Hệ thống giải trí thông minh.

- C. Hệ thống camera giám sát.

- D. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ.

Câu 7. Đồ dùng nào sau đây **không** phải là đồ dùng điện trong gia đình?

- A. Máy xay sinh tố. B. Xe đạp. C. Máy sấy tóc. D. Bàn là điện.

Câu 8. Sải cánh là thông số kỹ thuật của

- A. máy sấy tóc. B. quạt điện. C. điều hòa không khí. D. máy hút bụi.

Câu 9. Cấu tạo của đèn sợi đốt gồm

- A. ống thủy tinh, hai điện cực. B. bóng thủy tinh, sợi đốt, đuôi đèn.

- C. vỏ bóng, bảng mạch, đuôi đèn. D. vỏ bóng, sợi đốt, hai điện cực.

Câu 10. “ Tạo ra ánh sáng dịu, giúp người dùng dễ đi vào giấc ngủ” là công dụng của

- A. đèn ngủ. B. đèn bàn học.

- C. đèn chùm. D. bóng đèn huỳnh quang có công suất lớn.

II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 1. (2, 0 điểm)

a/ (1,0 điểm) Em hãy mô tả các đặc điểm của ngôi nhà thông minh.

b/ (1,0 điểm) Nêu đặc điểm của nhà ở nông thôn và nhà ở mặt phố.

Câu 2. (2,0 điểm). Xác định các tình huống sau có đảm bảo an toàn khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình không và giải thích?

Tình huống 1: Đun nồi nước đầy bằng bếp điện.

Tình huống 2: Ngắt nguồn điện của máy quạt trước khi tiến hành sửa chữa.

Câu 3. (1,0 điểm) Chỉ ra 2 biểu hiện sử dụng năng lượng điện chưa tiết kiệm ở gia đình em và đề xuất những việc làm nhằm sử dụng tiết kiệm năng lượng điện?

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

Họ và tên:	<u>Đánh giá và nhận xét của GVBM:</u>
Lớp:	

I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm) Khoanh tròn 01 đáp án em chọn là đúng ở mỗi câu.

Câu 1. Kiểu nhà nào dưới đây thuộc kiến trúc nhà ở nông thôn?

- A. Nhờ ở mặt phố. B. Nhà ở chung cư. C. Nhà ở ba gian. D. Nhà sàn.

Câu 2. Vật liệu nào sau đây thường dùng để lợp mái nhà?

- A. Gạch ống. B. Ngói. C. Đất sét. D. Xi măng.

Câu 3. Công việc nào sau đây **không** thuộc bước hoàn thiện của ngôi nhà?

- A. Trát tường. B. Lắp đặt quạt trần.

- C. Lắp đặt máy điều hòa. D. Dự trù kinh phí.

Câu 4. Công việc nào dưới đây thuộc bước thiết kế?

- A. Xây tường. B. Lập bản vẽ.

- C. Cán nền. D. Lắp đặt các thiết bị điện, nước, nội thất.

Câu 5. Thế nào là sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả?

- A. Sử dụng năng lượng mọi lúc, mọi nơi.

- B. Sử dụng ít năng lượng mà vẫn đảm bảo được nhu cầu.

- C. Giảm mức tiêu thụ năng lượng tối đa.

- D. Sử dụng thiết bị có công suất nhỏ nhất.

Câu 6. Cảnh báo nào dưới đây của thiết bị **không** phải đặc điểm đảm bảo tính an ninh, an toàn cho ngôi nhà thông minh?

- A. Có người lạ đột nhập. B. Quên đóng cửa.

- C. Tự động mở kênh truyền hình yêu thích. D. Cảnh báo nguy cơ cháy nổ.

Câu 7. Đồ dùng điện nào dưới đây biến đổi điện năng thành nhiệt năng?

- A. Bàn là điện. B. Đèn điện. C. Quạt điện. D. Máy hút bụi.

Câu 8. Quạt điện có công dụng:

- A. Tạo ra gió làm không khí mát mẻ. B. Tạo ra nhiệt.

- C. Tạo ra ánh sáng dịu. D. Làm sạch các bề mặt như sàn nhà, cầu thang.

Câu 9. Cấu tạo của bóng đèn sợi đốt **không** có bộ phận nào dưới đây?

- A. Bóng thủy tinh. B. Sợi đốt. C. Đuôi đèn. D. Hai điện cực.

Câu 10. Bộ phận nào của bóng đèn sợi đốt có chức năng phát ra ánh sáng?

- A. Bóng thủy tinh. B. Đuôi đèn. C. Ống thủy tinh. D. Sợi đốt.

II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

a/ (1,0 điểm) Em hãy mô tả các đặc điểm của ngôi nhà thông minh.

b/ (1,0 điểm) Nêu đặc điểm của nhà sàn và nhà nổi.

Câu 2. (1,0 điểm) Chỉ ra 2 biểu hiện sử dụng năng lượng điện chưa tiết kiệm ở gia đình em và đề xuất những việc làm nhằm sử dụng tiết kiệm năng lượng điện?

Câu 3. (2,0 điểm) Xác định các tình huống sau có đảm bảo an toàn khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình không và giải thích?

Tình huống 1: Sử dụng máy sấy tóc trong phòng tắm.

Tình huống 2: Khi học bài xong, tắt điện, rút phích cắm của đèn bàn học.

[illegible]

KIỂM TRA GIỮA KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: CÔNG NGHỆ 6

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM (ĐỀ A)

I. Trắc nghiệm (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	C	D	D	C	A	B	B	B	A

II. Tự luận: (5,0 điểm)

Câu 1. a/ (1,0 điểm) Mô tả các đặc điểm của ngôi nhà thông minh:

*** Tiện ích**

- Các thiết bị trong ngôi nhà thông minh có thể được điều khiển từ xa thông qua các ứng dụng được cài đặt trên các thiết bị như: điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối in-tơ-nét. Các hệ thống, thiết bị thông minh trong ngôi nhà có thể hoạt động dựa trên thói quen của người sử dụng. (0,25 điểm)

*** An ninh, an toàn**

- Các thiết bị được lắp đặt sẽ giúp cảnh báo tới chủ nhà các tình huống gây mất an ninh, an toàn như: có người lạ đột nhập, quên đóng cửa hay những nguy cơ cháy nổ có thể xảy ra thông qua đèn báo, chuông báo, tin nhắn hay cuộc gọi tự động tới chủ nhà. (0,25 điểm)

*** Tiết kiệm năng lượng**

- Các thiết bị công nghệ sẽ điều khiển, giám sát việc sử dụng hợp lý các nguồn năng lượng trong ngôi nhà, từ đó giúp tiết kiệm năng lượng. (0,25 điểm)
- Tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên như gió, ánh sáng, năng lượng mặt trời giúp ngôi nhà vừa tiết kiệm năng lượng vừa thân thiện với môi trường. (0,25 điểm)

b/ (1,0 điểm) Đặc điểm của nhà ở nông thôn và nhà ở mặt phố:

*** Nhà ở nông thôn truyền thống**

- Các khu vực chức năng trong nhà thường được xây dựng tách biệt. (0,25 điểm)
- Tùy điều kiện của từng gia đình mà khu nhà chính có thể được xây dựng ba gian hay năm gian. Các gian nhà được phân chia bằng hệ thống tường hoặc cột nhà. (0,25 điểm)

*** Nhà mặt phố**

- Nhà ở thường được thiết kế nhiều tầng. (0,25 điểm)
- Nhà mặt phố được thiết kế để có thể vừa ở vừa kinh doanh. (0,25 điểm)

Câu 2. (2,0 điểm). Xác định các tình huống sau có đảm bảo an toàn khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình không và giải thích?

Tình huống 1: Đun nồi nước đầy bằng bếp điện

Tình huống 2: Ngắt nguồn điện của máy quạt trước khi tiến hành sửa chữa.

Stt	Tình huống	An toàn		Giải thích
		Có	Không	
1	Đun nồi nước đầy bằng bếp điện		X	Khi sôi, nước sẽ tràn và có thể gây cháy chập làm hư hỏng bếp điện
2	Ngắt nguồn điện của máy quạt trước khi tiến hành sửa chữa.	X		Tránh dòng điện truyền qua người để đảm bảo an toàn.

Câu 3. (1,0 điểm)

- HS nêu đủ 2 biểu hiện về sử dụng điện chưa tiết kiệm ở gia đình em. Mỗi ý trả lời đúng 0,25 điểm

- Đề xuất những việc làm nhằm sử dụng tiết kiệm năng lượng điện từ 2 biểu hiện trên. Mỗi ý trả lời đúng 0,25 điểm

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM (ĐỀ B)

I. Trắc nghiệm (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	B	D	B	B	C	A	A	D	D

II. Tự luận: (5,0 điểm)

Câu 1. a/ (1,0 điểm) Mô tả các đặc điểm của ngôi nhà thông minh:

*** Tiện ích**

- Các thiết bị trong ngôi nhà thông minh có thể được điều khiển từ xa thông qua các ứng dụng được cài đặt trên các thiết bị như: điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối in-tơ-nét. Các hệ thống, thiết bị thông minh trong ngôi nhà có thể hoạt động dựa trên thói quen của người sử dụng. (0,25 điểm)

*** An ninh, an toàn**

- Các thiết bị được lắp đặt sẽ giúp cảnh báo tới chủ nhà các tình huống gây mất an ninh, an toàn như: có người lạ đột nhập, quên đóng cửa hay những nguy cơ cháy nổ có thể xảy ra thông qua đèn báo, chuông báo, tin nhắn hay cuộc gọi tự động tới chủ nhà. (0,25 điểm)

*** Tiết kiệm năng lượng**

- Các thiết bị công nghệ sẽ điều khiển, giám sát việc sử dụng hợp lý các nguồn năng lượng trong ngôi nhà, từ đó giúp tiết kiệm năng lượng. (0,25 điểm)

- Tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên như gió, ánh sáng, năng lượng mặt trời giúp ngôi nhà vừa tiết kiệm năng lượng vừa thân thiện với môi trường. (0,25 điểm)

b/ (1,0 điểm) Đặc điểm của nhà sàn và nhà nổi:

*** Nhà sàn**

- Nhà sàn là kiểu nhà được dựng trên các cột phía trên mặt đất. (0,25 điểm)

- Nhà sàn được chia thành hai vùng không gian sử dụng: (0,25 điểm)

+ phần sàn là khu vực sinh hoạt chung, để ở và nấu ăn.

+ phần dưới sàn thường là khu vực chăn nuôi và nơi cất giữ công cụ lao động.

*** Nhà nổi**

- Nhà nổi là kiểu nhà được thiết kế có hệ thống phao dưới sàn giúp nhà có thể nổi trên mặt nước. (0,25 điểm)

- Nhà có thể di động hoặc cố định. (0,25 điểm)

Câu 2. (1,0 điểm)

- HS nêu đủ 2 biểu hiện về sử dụng điện chưa tiết kiệm ở gia đình em. Mỗi ý trả lời đúng 0,25 điểm.

- Đề xuất những việc làm nhằm sử dụng tiết kiệm năng lượng điện từ 2 biểu hiện trên. Mỗi ý trả lời đúng 0,25 điểm.

Câu 3. (2,0 điểm)

Tình huống 1: Sử dụng máy sấy tóc trong phòng tắm.

Tình huống 2: Khi học bài xong, tắt điện, rút phích cắm của đèn bàn học.

Stt	Tình huống	An toàn		Giải thích
		Có	Không	
1	Sử dụng máy sấy tóc trong phòng tắm		X	Nguy cơ gây hỏng máy sấy tóc và có thể bị điện giật trong môi trường có nhiều nơi nước ẩm.

2	Khi học bài xong, tắt điện, rút phích cắm của đèn bàn học.	X		Đảm bảo an toàn khi có sự cố điện xảy ra và ngăn chặn hoàn toàn việc tiêu thụ năng lượng không cần thiết.
---	--	---	--	---